

Số: 03 /2017/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 5 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm
chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2194/2009/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển giống cây trồng, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 1095/TTr-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Đề án "Phát triển một số cây trồng, con nuôi chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025"; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tiềm năng lợi thế từng vùng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, lao động, nguồn vốn để tổ chức sản xuất cây cao su; cà phê chè; hồ tiêu; cây ăn quả đặc sản và dược liệu; lúa chất lượng cao, lúa đặc sản; gỗ nguyên liệu; con bò và con tôm, tạo sự đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường, gia tăng thu nhập cho nông dân, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cà phê: Duy trì và ổn định diện tích từ 5.300 - 5.500 ha, đưa năng suất đạt 2 - 2,5 tấn/ha, tăng gấp 1,2-1,5 lần so với hiện nay. Đến năm 2020, xây dựng thành công các mô hình tái canh cà phê chè bằng giống mới. Đến năm 2025, diện tích cà phê già cỗi cơ bản được tái canh bằng bộ giống cà phê chè chất lượng cao, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, có 5% diện tích cà phê áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm vào sản xuất.

b) Hồ tiêu: Diện tích hồ tiêu đến năm 2020: 2.500 ha - 2.700 ha, đến năm 2025: 3.000 ha; năng suất đạt trên 2 tấn/ha, sản lượng đạt 5.000 - 6.000 tấn. Năm 2020, có 10% và năm 2025 có 15% diện tích trồng hồ tiêu ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm. Xây dựng được 5-7 vườn cây đầu dòng hồ tiêu để nhân giống.

c) Cao su: Nâng diện tích cao su toàn tỉnh lên 22.000 - 23.000 ha năm 2020 và 25.000 ha năm 2025. Sản lượng khai thác ước đạt 20.000 - 27.000 tấn. Tập trung vào quy hoạch chuyển đổi rừng sản xuất kém hiệu quả sang trồng cao su hoặc mở rộng diện tích ở các vùng có điều kiện, tập trung ở các huyện: Vĩnh Linh, Cam Lộ, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa.

d) Cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu: Khai thác tiềm năng lợi thế các vùng gò đồi phía Tây tỉnh Quảng Trị bằng việc mở rộng diện tích cây ăn quả đặc sản, cây dược liệu đạt 10.000 ha năm 2020 và 12.000 ha năm 2025. Trong đó, diện tích chuối đạt 5.000 - 6.000 ha; diện tích trồng dứa đạt tối thiểu 1.000 ha năm 2020 và 2.000 ha năm 2025; mở rộng diện tích bơ, cam, cây dược liệu... ở những vùng phù hợp.

đ) Gỗ nguyên liệu: Duy trì ổn định diện tích trồng rừng sản xuất bằng các loài keo: 80.000 ha, nâng cao năng suất lên trên 20 m³/ha/năm, tăng diện tích rừng có chứng chỉ FSC lên 42.000 ha/năm và phấn đấu đạt 20-25% diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ lớn vào năm 2020.

e) Lúa chất lượng cao, lúa đặc sản: Diện tích gieo trồng giống lúa chất lượng cao đạt 34.500 ha năm 2020 và 37.000 ha năm 2025, tập trung ở các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ. Lựa chọn được 2 - 3 giống lúa chất lượng cao chủ lực để xây dựng thương hiệu "Gạo sạch Quảng Trị". Xây dựng và mở rộng mô hình liên kết giữa HTX, tổ hợp tác với Doanh nghiệp trong sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ.

f) Con bò: Tổng đàn bò ổn định 70.000 con vào năm 2020 và 75.000 con vào năm 2025; nâng tỷ lệ đàn bò lai Zebu lên trên 50% tổng đàn bò vào năm 2020 và trên 70% tổng đàn bò vào năm 2025.

g) Con tôm:

- Tôm thẻ chân trắng: Phát triển nuôi thâm canh ở vùng cát bãi ngang ven biển. Đến năm 2020, diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng đạt 1.000 ha, sản lượng đạt 6.000 tấn; năng suất đạt từ 6 - 7 tấn/ha. Định hướng đến năm 2025, duy trì ổn định diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng, tập trung nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, sản lượng đạt 7.000 tấn.

- Tôm sú: Phát triển nuôi thâm canh và bán thâm canh ở các vùng cửa sông; đến năm 2020 diện tích nuôi tôm sú đạt 500 ha, sản lượng đạt 800 tấn; năng suất đạt từ 1,5 - 2 tấn/ha. Định hướng đến năm 2025, duy trì ổn định diện tích nuôi tôm sú, tập trung nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, sản lượng đạt 1.000 tấn.

II. Chính sách phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Đối tượng hưởng chính sách bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, gia trại, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc hợp tác đầu tư phát triển sản xuất; tiêu thụ sản phẩm; tổ chức sơ chế, chế biến; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung ứng các dịch vụ liên quan đến 6 cây trồng, 2 con nuôi tạo sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Chính sách đối với nhóm cây tạo sản phẩm chủ lực phục vụ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

a) Cà phê:

- Các hộ trồng cà phê trên địa bàn được hưởng các chính sách chung theo Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

- Chính sách của tỉnh tập trung hỗ trợ thí điểm chương trình tái canh cà phê chè bằng cách hỗ trợ 50% giá giống cà phê chất lượng phục vụ tái canh. Định mức hỗ trợ tối đa 5.500.000 đồng/ha. Diện tích hỗ trợ không quá 50 ha/năm. Diện tích cần tái canh còn lại (khoảng 150 ha/năm) huy động, lồng ghép, xã hội hóa các nguồn lực khác để thực hiện.

b) Cây cao su: Tiếp tục thực hiện một số giải pháp về rà soát quy hoạch vùng trồng cao su, sử dụng bộ giống chống chịu mưa bão để tái canh, trồng mới ở những vùng phù hợp, tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ chế biến sâu các sản phẩm từ mủ cao su.

c) Gỗ nguyên liệu: Tiếp tục rà soát quy hoạch quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và trồng rừng. Tập trung chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng các chủ rừng, xây dựng các cơ sở sản xuất giống có năng suất, chất lượng thông qua cơ chế đặt hàng quy mô tối thiểu 01 triệu cây giống/năm.

3. Chính sách đối với nhóm cây tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh, mang tính đặc sản vùng miền

a) Hồ tiêu:

- Các hộ trồng hồ tiêu trên địa bàn được hưởng các chính sách chung theo Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao để thâm canh tăng năng suất, chất lượng cho cây hồ tiêu với định mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/ha, mỗi năm xây dựng tối đa 04 ha mô hình; hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng cho trồng mới; phòng trừ dịch bệnh nguy hiểm đối với cây hồ tiêu.

b) Cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu:

- Hỗ trợ sản xuất có chứng nhận theo Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn quả đặc sản, cây dược liệu trên địa bàn. Định mức hỗ trợ 100 triệu đồng/ha, không quá 3 ha/năm. Khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp, hộ gia đình phát triển sản xuất, chế biến trên địa bàn.

c) Lúa chất lượng cao, lúa đặc sản:

- Các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân đầu tư sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng lớn có liên kết theo hướng sạch, hữu cơ, có chứng nhận với quy mô từ 20 ha trở lên được hưởng chính sách theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

- Chính sách của tỉnh ưu tiên hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất cánh đồng lớn hữu cơ, sạch, có liên kết, với định mức hỗ trợ 10 triệu đồng/vùng 20 ha thông qua việc thực hiện chính sách hỗ trợ tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích được hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn lúa chất lượng cao, lúa đặc sản theo hướng hữu cơ, sạch có liên kết toàn tỉnh tối đa 500 ha/năm.

4. Chính sách đối với các con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh

a) Con bò:

- Hỗ trợ giống bò nái hậu bị: Các hộ, gia trại, trang trại có chuồng trại chăn nuôi bò đảm bảo và có diện tích đất trồng cỏ từ 1.000m² trở lên được hỗ trợ 40% kinh phí mua bò nái hậu bị từ 50% máu Zebu trở lên.

Mức hỗ trợ không quá 10.000.000đ/con, trọng lượng bò nái được hỗ trợ không dưới 160 kg/con. Số lượng hỗ trợ toàn tỉnh không quá 50 con/năm, số lượng hỗ trợ mỗi hộ, gia trại, trang trại không quá 02 con.

- Hỗ trợ trồng cỏ nuôi bò: Hỗ trợ 100% chi phí mua giống cỏ nuôi bò cho các hộ, gia trại, trang trại; hỗ trợ tối đa không quá 2.000m² đất trồng cỏ/hộ, gia trại hoặc 5.000m² đất trồng cỏ đối với trang trại nuôi bò. Hỗ trợ toàn tỉnh không quá 20 ha đất trồng cỏ/năm.

b) Con tôm: Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng để khuyến khích các cơ sở nuôi tôm trên địa bàn sản xuất tôm giống, ương tôm giống đạt tiêu chuẩn, kiểm soát dịch bệnh, cung cấp cho các cơ sở nuôi tôm trong tỉnh.

5. Một số chính sách khác

a) Thu hút và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

- Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp:

+ Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung; hỗ trợ thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu hợp lý để người dân và doanh nghiệp sẵn sàng tham gia; hỗ

trợ chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tiền thuê đất tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, có đủ diện tích để tiến hành sản xuất.

+ Bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu.

+ Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp theo quy định Chính phủ. Ưu đãi đặc biệt cho doanh nghiệp ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lâu dài cho nông dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp định hướng xuất khẩu sản phẩm.

- Ưu đãi, hỗ trợ đặc biệt các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, con nuôi, có năng suất, chất lượng cao, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp hiện đại, sạch. Hỗ trợ nhà đầu tư đầu tư vào kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp (chế biến nông sản, thương mại nông sản).

b) Đổi mới công tác đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực:

- Huy động tổng hợp các nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án để đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, hình thành nên đội ngũ chuyên gia về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, về phân tích thị trường tại các cơ quan, đơn vị chuyên môn.

- Đào tạo nông dân chuyên nghiệp, có trình độ kỹ năng về kỹ thuật, thị trường, tổ chức sản xuất. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nông dân thuộc các nhóm ngành hàng chủ lực, nông dân của các vùng sản xuất trọng điểm quy hoạch; phương thức đào tạo gắn liền với các chuỗi ngành hàng.

c) Tăng cường tuyên truyền, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quản lý chất lượng nông, lâm sản, thủy sản:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu phát triển cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực; từng bước thay đổi từ sản xuất truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, gắn với việc tái cơ cấu lại mùa vụ, đối tượng và hình thức tổ chức sản xuất, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, tăng thu nhập cho người dân.

Hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực có lợi thế cạnh tranh của địa phương như: Lúa chất lượng cao, tiêu Quảng Trị, cà phê Khe Sanh, bò Quảng Trị, gỗ có chứng chỉ FSC, PEFC; Hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, đăng ký thương hiệu, thông tin, tìm kiếm thị trường. Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến cách thức quản lý, kỹ thuật trồng an toàn và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; xây dựng và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tạo dựng kênh phân phối thuận tiện, bền vững để sản phẩm dễ dàng đến tay người tiêu dùng.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chỉ đạo xây dựng các mô hình kiểm soát, quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi.

Hàng năm, tổ chức, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các sự kiện, hội chợ quảng bá sản phẩm nông sản chủ lực trong và ngoài nước. Mỗi năm tham gia 5 sự kiện với kinh phí không quá 200 triệu đồng/sự kiện.

d) Chính sách hỗ trợ tích tụ ruộng đất:

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân (không phải doanh nghiệp) tích tụ ruộng đất (thuê quyền sử dụng đất) quy mô từ 2 ha trở lên đối với miền núi, 3 ha trở lên đối với vùng còn lại để sản xuất trồng trọt quy mô lớn, thời hạn thuê tối thiểu 10 năm liên tục trở lên và liên vùng liên khoảnh. Mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm trong 5 năm đầu. Mỗi năm hỗ trợ không quá 50 ha.

đ) Kinh phí dự phòng, phòng chống dịch bệnh chủ động trên cây trồng, con nuôi. Hàng năm bố trí tạm ứng kinh phí dự phòng để ngành Nông nghiệp kịp thời mua hóa chất, vắc xin chủ động bao vây khẩn cấp các ổ dịch, nhanh chóng kiểm soát tình hình khi dịch bệnh xảy ra, tránh nguy cơ lây nhiễm cho vùng nuôi trên diện rộng, nhằm giảm thiểu thiệt hại cho người sản xuất.

e) Chính sách tín dụng:

Ưu tiên cho vay vốn có hỗ trợ lãi suất để phát triển một số cây trồng, con tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh từ nguồn vốn chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh và Trung ương đã bố trí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và quy định cụ thể phương án hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trước khi thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 23/5/2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017 và thay thế Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của HĐND tỉnh về Tổ chức mạng lưới Thú y cơ sở; Phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản chủ lực và Phát triển chăn nuôi tình Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020. *16*

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
 - Bộ NN-PTNT, Bộ TC;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
 - VP TU, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
 - TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - TT Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT.
- 96h*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Hùng